

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/GĐ&NCTN-HS-PT  
Ngày 15 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Giáp;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Chinh;

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Xuân Quý, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLPT-HS ngày 23/3/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Đình Thọ T. Do có kháng cáo của bị cáo Đ và bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

***1. Các bị cáo kháng cáo:***

1.1. Họ và tên: Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2003;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn phổ thông: 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đình B, sinh năm 1973 và bà Trần Thị L, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 22/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Họ và tên: Đình Thọ T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2005;

Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn phổ thông: 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đinh Thọ T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

***2. Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng có liên quan đến việc kháng cáo:***

2.1. Nguyễn Viết H, sinh ngày 12/9/2002 (vắng mặt);

HKTT: Thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

Hiện đang chấp hành án phạt tù;

2.2. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình Đ:* Ông Nguyễn Đình Biên, sinh năm 1973 là bố đẻ bị cáo Đ (có mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

2.3. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Thọ T:* Ông Đinh Thọ T, sinh năm 1972 là bố đẻ bị cáo T (có mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

2.4. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Đ và bị cáo Đinh Thọ T:* Luật sư H Thị L, Công ty luật TNHH H, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2.5. *Người bị hại:* Anh Đỗ Huy H, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

2.6. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Viết H1, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2019, anh Đỗ Huy H, sinh năm 2002, trú tại thôn K, xã L, huyện L, Tỉnh Bắc Ninh có vay của anh Phạm Quốc Hưng, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã T, huyện L, Tỉnh Bắc Ninh với số tiền 5.000.000 đồng. Nhưng anh H1 lại đang nợ của Nguyễn Viết H sinh năm 2002, trú tại thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Bắc

Ninh 5.000.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng là tiền của Nguyễn Viết H và 1.000.000 đồng là của Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 13/9/2003 trú tại thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (do Đ đưa cho H từ trước nhờ H cho người khác vay lãi). Sau nhiều lần anh H1 đòi tiền nhưng anh H không có tiền trả, nên anh H1, anh H và H đã cùng thống nhất: Anh H sẽ có trách nhiệm trả 5.000.000 đồng cho H và không phải trả cho anh H1 5.000.000 đồng nữa. Sau đó, H và anh H đã thỏa thuận, thống nhất bằng miệng là, mỗi tháng anh H phải trả cho H 1.000.000 tiền lãi, còn nợ gốc bao giờ có sẽ thanh toán trả H sau. Sau nhiều tháng không thấy anh H trả lãi, nên H đã nhắn tin cho anh H yêu cầu anh H đến chiều ngày 16/4/2020 phải đến nhà nghỉ Bảo An thuộc địa phận thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh để chốt nợ gốc, nợ lãi và viết giấy biên nhận vay nợ với số tiền là 9.000.000 đồng, anh H nhất trí sẽ đến để thực hiện theo yêu cầu của H.

Khoảng 13giờ 30 phút ngày 16/4/2020, H gọi điện cho Nguyễn Đình Đ nói: “Lát em đến nhà nghỉ Bảo An để cùng anh đòi tiền thằng H, nó nợ tiền của anh và em đưa từ trước”. Đ trả lời: “Vâng, để em gọi cho thằng T đi cùng”. Sau đó, Đ gọi điện cho Đình Thọ T, sinh ngày 05/9/2005, trú tại thôn H Kênh, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh là bạn thân của Đ và H đến nhà Đ đón Đ cùng đi đến nhà nghỉ Bảo An. Khi đến nơi, H, Đ và T đứng ở trước cửa bếp nhà nghỉ Bảo An, H nói “Lát nữa có thằng H ở L nợ tiền của anh đến đây viết giấy vay nợ tiền anh, đợi nó viết xong thì anh ra ngoài, chúng mày ở trong phòng đánh cho nó một trận để nó sợ, bắt nó phải gọi điện thoại về cho nhà nó mang tiền đến đây trả anh”. Nghe nói vậy, Đ và T đồng ý.

Khoảng 14giờ cùng ngày, anh H đi xe máy một mình đến nhà nghỉ Bảo An. Thấy anh H đến, H bảo anh H vào trong phòng tầng 1 của nhà nghỉ rồi đưa cho anh H 01 tờ giấy, 01 chiếc bút và mẫu giấy vay tiền có sẵn trong máy điện thoại của H để anh H viết với nội dung: Ngày 16/4/2020 anh H đã vay H 9.000.000 đồng, kể từ ngày vay 16/4/2020 đến ngày 15/5/2020, anh H phải cam kết trả số tiền trên. Nếu không trả được thì anh H đồng ý cho H lấy những tài sản của anh H hoặc của gia đình anh H để thanh toán nợ. Sau khi anh H viết xong, H cầm tờ giấy đưa lại cho Đ, rồi đi ra ngoài khép cửa phòng lại, đứng ở hành lang cách cửa phòng khoảng từ 2 - 3 m. Ở trong phòng, T chốt cửa phòng lại; Đ nhìn thấy chiếc gậy bóng chày dài 70cm, có phần tay cầm được cuốn bằng băng dính màu đen dài 19cm; đường kính phần to nhất là 05cm, nhỏ nhất là 2,5cm ở trong găm giường, nên đã cầm và xông vào vụt liên tiếp vào vùng chân, tay, lưng của anh H. Thấy vậy, T cũng xông vào dùng chân tay đấm, đá liên tiếp vào người anh H. Bị đánh bất ngờ, anh H dơ tay phải lên đỡ thì bị phần đầu của gậy bóng chày đập vào phần đuôi lông mày bên phải. Do bị đánh đau và thấy cửa bị chốt không chạy ra ngoài được, nên anh H vừa đưa tay lên đỡ, vừa kêu: “Bạn ơi, có gì từ từ nói chuyện đã; anh ơi, cứu em”. Nhưng Đ và T vẫn tiếp tục đánh. Nghe thấy Tg anh H kêu, anh Trần Ngọc T, là quản lý nhà nghỉ chạy đến mở cửa nhưng không được. T ở trong phòng mở chốt cửa thì anh T cùng H đi

vào. Lúc này, Đ và T dừng lại, không đánh anh H nữa. Anh T nói “Chúng mày định làm loạn ở đây à, không được đánh nhau ở đây, thích đánh nhau thì ra ngoài”. Không thấy ai nói gì, anh T ra ngoài rồi đi đến nhà hàng Hiền Tâm cách nhà nghỉ khoảng 1 km để làm việc. Chỉ còn H, Đ, T và anh H ở lại. Đ và T đứng ngay đầu giường, anh H và H đứng đối diện nhau ngay cạnh cửa ra vào, cửa phòng nhà nghỉ khép hờ. H nói với anh H: “Mày muốn không bị đánh thì gọi về nhà bảo mang ngay 4.000.000 đồng đến đây trả tao, nếu không trả thì đừng có về”. Sau đó, H bảo anh H đọc số điện thoại của người nhà anh H để H gọi mang tiền đến trả. Do sợ bị đánh tiếp, nên anh H đã đọc số điện thoại của chị Đỗ Thị Thùy T là chị gái anh H. Sau khi bấm xong số điện thoại của chị T, H đưa lại điện thoại cho anh H để anh H nói chuyện với chị T với nội dung: “Chị cho em vay 4.000.000 đồng để em trả bọn nó, không chúng nó đang giữ em ở đây, không cho em về”. Anh H nói xong, H tắt máy điện thoại. Sau khi nhận được tin từ anh H, chị T đã nói lại với ông Đỗ Văn T là bố đẻ của anh H về nội dung anh H nói với chị.

Sau khi ép anh H gọi điện thoại về cho gia đình mang tiền đến trả, H bảo Đ và T ở lại nhà nghỉ Bảo An trông anh H, còn H sẽ đi về trước. Nếu người nhà anh H không mang tiền đến trả thì cứ để anh H ở lại nhà nghỉ Bảo An để chờ người nhà anh H Mang tiền đến trả. Sau khi H về, Đ, T và anh H ra ngoài phòng khách của nhà nghỉ Bảo An để ngồi chờ người nhà anh H mang tiền đến. Trong khoảng thời gian đó, cửa cổng nhà nghỉ vẫn mở, Đ và T không giữ hoặc nhốt anh H và cũng không giám sát anh H mà để anh H tự do đi lại trong khuôn viên nhà nghỉ.

Sau khi ông T nhận được điện thoại từ chị T, ông T đã gọi đến số điện thoại của H hỏi về tình trạng hiện tại của anh H thì H nói anh H đang ở nhà nghỉ Bảo An và đọc số điện thoại của T cho ông T. Ông T gọi đến số điện thoại của T bảo T cho nói chuyện với anh H. Sau khi biết anh H đang ở nhà nghỉ Bảo An, ông T đã đến Công an xã P trình báo sự việc.

Sau khi nhận được tin báo từ ông T, Công an xã P và tổ công tác của Công an huyện L đã đến nhà nghỉ Bảo An thì thấy cửa nhà nghỉ vẫn mở. Đ, T và anh H đang đứng ở cửa nhà nghỉ nên đã yêu cầu Đ, T và anh H về trụ sở Công an xã P làm việc. Tại đây, Công an xã P và Công an huyện L đã kiểm tra cơ thể của anh H có các dấu vết như sau: Vết bầm tím tụ máu dưới da ở trên đuôi lông mày phải, kích thước 2x1cm; vết bầm tím trên cẳng tay phải diện 5x3cm. Các dấu vết này, Đ, T và anh H đều xác định là do bị Đ và T đánh tại nhà nghỉ Bảo An.

Do thương tích không lớn nên anh H và người đại diện hợp pháp của anh Hùng đã có đơn từ chối giám định thương tích. Do vậy, không xác định được tỷ lệ phần trăm thương tích của anh H.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ 01 chiếc gậy chơi bóng chày dài 70cm, có phần tay cầm được cuốn bằng băng dính màu đen dài 19cm, Đường kính phần to nhất 05cm, phần nhỏ nhất 2,5cm; 01 điện thoại di động Iphone X màu đen của Nguyễn Viết H đã qua sử dụng; 01

điện thoại Iphone 6 màu bạc của Nguyễn Đình Đ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Sam sung Duos màu trắng của Đình Thọ T đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 36/CTr-VKS-LT ngày 03/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Viết H, Nguyễn Đình Đ và Đình Thọ T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung vụ án như trên, Bản án số: 42/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh đã Xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết H, Nguyễn Đình Đ và Đình Thọ T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 42 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 22/4/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đình Đ. Xử phạt Nguyễn Đình Đ 36 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 22/4/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Đình Thọ T. Xử phạt Đình Thọ T 30 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/11/2020, bị cáo Nguyễn Đình Đ và bị cáo Đình Thọ T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình Đ, bị cáo Đình Thọ T và người đại diện hợp pháp của các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng với diễn biến của vụ án mà các bị cáo đã thực hiện; Bản án của Tòa án nhân dân huyện L xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Song, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều cho rằng Bản án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là nặng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Áp dụng Điều 357 của Bộ luật tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số: 42/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 17 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, chuyển 36 tháng án giam đối với Nguyễn Đình Đ và 30 tháng án giam đối với Đinh Thọ T sang hình phạt tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 60 tháng; giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Người bào chữa cho các bị cáo thừa nhận Bản án của cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình Đ và Đinh Thọ T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là nặng, bởi lẽ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo; khi phạm tội, các bị cáo đều ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Đình Đ, bị cáo Đinh Thọ T và người đại diện của các bị cáo đều nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Phần đối đáp, Đại diện Viện kiểm sát cho rằng, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, không có căn cứ để giảm hình phạt cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo, nhưng chuyển thành án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Đinh Thọ T và người đại diện hợp pháp của các bị cáo trong thời hạn luật định, nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử T hành xét xử theo thủ tục chung. Xét thấy, sự vắng mặt

của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình Đ, bị cáo Đinh Thọ T và người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do việc anh Đỗ Huy H nợ Nguyễn Viết H 05 triệu đồng và Nguyễn Viết H đã đòi tiền anh Đỗ Huy H nhiều lần nhưng anh H không trả, nên H đã dùng điện thoại nhắn tin hẹn anh H đến nhà Nghỉ Bảo An để chốt nợ và được anh H đồng ý. Sau đó, H đã gọi điện cho Nguyễn Đình Đ và Đ đã gọi điện rủ Đinh Thọ T đến để cùng đi đến nhà nghỉ Bảo An. Khi đến nhà nghỉ Bảo An, H đã bảo Đ và T là sau khi anh H viết giấy nhận nợ xong, H đi ra ngoài, Đ và T ở lại trong phòng đánh cho anh H một trận để anh H sợ phải gọi điện bảo người nhà mang tiền đến trả. Đ và T đồng ý. Khi anh H đến nhà nghỉ Bảo An, H, Đ và T đưa anh H vào phòng ngủ tầng 1, H đưa cho anh H giấy để anh H tự nguyện viết giấy nhận nợ. Sau khi anh H viết xong, H đi ra ngoài đứng, T ở bên trong chốt cửa phòng lại để anh H không ra ngoài được. Sau đó, Đ dùng gậy chơi bóng chày và T dùng chân, tay xông vào đánh anh H. Anh H kêu xin nhưng Đ và T vẫn đánh, đến khi chủ nhà nghỉ vào yêu cầu dừng lại thì Đ và T mới thôi không đánh anh H nữa. Lúc này, H yêu cầu anh H phải gọi điện bảo người nhà mang 4.000.000 đồng đến trả cho H thì H mới cho về. Do sợ hãi nên anh H đã gọi điện về cho gia đình bảo mang 04 triệu đồng đến trả cho H.

Hành vi dùng gậy bóng chày vụt của Đ và hành vi dùng chân, tay đâm, đá của T đối với anh H dưới sự chỉ đạo của H, nhằm mục đích buộc anh H phải gọi người nhà mang tiền đến trả cho H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ và Đinh Thọ T phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình Đ, bị cáo Đinh Thọ T và người đại diện hợp pháp của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình Đ và bị cáo Đinh Thọ T là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản và quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Về vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Đình Đ có vai trò cao hơn bị cáo Đinh Thọ T. Đ là người đã có hành vi gọi điện rủ T đến nhà nghỉ Bảo An với mục đích để cùng Đ thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Đ cũng là người thực hiện tích cực hơn, Đ đã dùng gậy chơi bóng chày đánh anh H, còn T chỉ đâm, đá anh H bằng chân tay không. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xử phạt Nguyễn Đình Đ mức hình phạt cao hơn Đinh Thọ T là có căn cứ.

Trước khi phạm tội, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt; khi phạm tội đều là người bị người khác rủ rê, lôi kéo; tài sản các bị cáo nhằm chiếm đoạt và thương tích các bị cáo gây ra cho người bị hại không lớn; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, các bị cáo đều đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Đ còn có ông nội tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và là bệnh binh, có ông ngoại là liệt sỹ; bị cáo T trong thời gian tại ngoại nhất được của rơi đã báo chính quyền địa phương để trả lại cho người mất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều là người dưới 18 tuổi (T dưới 16 tuổi), nên các bị cáo còn được áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91 của Bộ Luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Như vậy, các bị cáo đều có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo như vậy là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên,

cấp sơ thẩm lại buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là quá nghiêm khắc, không cần thiết, chưa thể hiện được sự khoan hồng, chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước ta đối với người phạm tội và đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc. Đặc biệt là đối với người phạm tội còn ở độ tuổi vị thành niên (dưới 18 tuổi) nhận thức pháp luật còn hạn chế thì việc xử lý phải bảo đảm được lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Để thực hiện việc áp dụng đúng pháp luật, bảo đảm được lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi, cần chuyển hình phạt 36 tháng tù (giam) đối với Nguyễn Đình Đ thành 36 tháng tù cho hưởng án treo và 30 tháng tù (giam) đối với Đình Thọ T thành 30 tháng tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Đình Đ và Đình Thọ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Đ và bị cáo Đình Thọ T, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số: 42/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh về hình phạt.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 15/7/2021. Giao Nguyễn Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đình Đ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đình Thọ T 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

15/7/2021. Gia Đình Thọ T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đình Thọ T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 của Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo Nguyễn Đình Đ và bị cáo Đình Thọ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ 1- TAND tối cao, TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, VKS, TAND huyện L;
- Bị cáo, người bào chữa, người TGTT khác;
- lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Giáp**